

TÁC ĐỘNG BẤT BÌNH ĐẲNG CỦA COVID-19 ĐẾN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

TS. Nguyễn Thị Minh Hòa

Trường Đại học Lao động - Xã hội
nguyenthiminhhoa1212@yahoo.com

ThS. Hà Tuấn Anh

Trường Đại học Kinh tế quốc dân
havietnga03@neu.edu

ThS. Vũ Mạnh Thắng

Trường Đại học Lao động - Xã hội
manhthangvu.ldxh@gmail.com

Tóm tắt: Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường lao động trên toàn thế giới, Việt Nam không phải là ngoại lệ. Dựa trên dữ liệu của Tổng cục Thống kê, bài viết phân tích tác động tiêu cực của Covid-19 đến việc làm, sự tham gia của lực lượng lao động, thu nhập. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tất cả các nhóm lao động đều bị ảnh hưởng, song lao động thanh niên, lao động nữ và lao động có trình độ học vấn thấp có tỷ lệ thất nghiệp và mức độ rút khỏi thị trường lao động tăng cao hơn, đồng thời tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của cả 3 nhóm này giảm tương đối mạnh trong suốt thời gian diễn ra đại dịch. Hậu quả là thu nhập của các nhóm này cũng giảm mạnh. Phân tích chi tiết về cú sốc trên thị trường lao động đối với các nhóm lao động khác nhau trong dịch Covid-19 mang ý nghĩa rất quan trọng, là căn cứ để xuất chính sách phát triển nguồn nhân lực, giúp tăng khả năng thích ứng của các nhóm lao động dễ bị tổn thương đối với các cú sốc trên thị trường lao động.

Từ khóa: Covid-19; thị trường lao động; bất bình đẳng

THE UNEQUAL IMPACT OF COVID-19 ON VIETNAM'S LABOR MARKET

Abstract: The Covid-19 pandemic has seriously affected the labor market worldwide and Vietnam is no exception. Based on data from the General Statistics Office, the paper analyzes the negative impact of Covid-19 on employment, labor force participation, and income. The results show that all labor groups are affected, but young workers, female workers and workers with low education have higher unemployment rates and level of withdrawal from the labor market. At the same time, there is a relatively strong decline in the labor force participation rates of all three groups during the pandemic. As a result, the incomes of these groups also fell sharply. A detailed analysis of the shock on the labor market for different labor groups during the Covid-19 is very important and serves as a basis for proposing human resource development policies to increase the adaptability of vulnerable labor groups to shocks in the labor market.

Keywords: Covid-19; labor market; inequality

Mã bài báo: JHS - 67

Ngày nhận sửa bài: 26/8/2022

Ngày nhận bài: 31/7/2022

Ngày duyệt đăng: 15/9/2022

Ngày nhận phản biện: 15/8/2022

1. Giới thiệu

Giai đoạn 2020-2021, thị trường lao động thế giới phát triển trong bối cảnh gặp phải cú sốc lớn, bắt nguồn từ đại dịch Covid-19. Dịch bệnh này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường lao động trên thế giới, ở tất cả các nền kinh tế. Những tác động này có sự khác biệt lớn đối với các nhóm lao động (IMF, 2021), có thể gây ra hiệu ứng bất bình đẳng ngày càng trầm trọng (ILO, 2020). Xét trên góc độ y học, virus không phân biệt nạn nhân của nó là ai, thì trên góc độ kinh tế - xã hội lại khiến những bất bình đẳng đang hiện hữu trở nên trầm trọng hơn, đặc biệt là với những người nghèo nhất và những người không có quyền lực trong xã hội (ILO, 2020a).

Một trong những khía cạnh về bình đẳng cơ hội thuộc lĩnh vực lao động - việc làm, theo đó mọi người đều có việc làm thỏa đáng (decent work) - là những công việc có mức lương đảm bảo cuộc sống cơ bản, bình đẳng, an toàn và có nhân phẩm (Oxfam). Tuy nhiên, Covid-19 đã, đang và sẽ có tác động sâu rộng đến kết quả thị trường lao động. Ngoài những lo lắng khẩn cấp về sức khỏe của người lao động và gia đình của họ, virus và những cú sốc kinh tế tiếp theo sẽ tác động đến việc làm trên ba khía cạnh chính: (i) Số lượng việc làm (cả thất nghiệp và thiếu việc làm); (ii) Chất lượng công việc (ví dụ tiền lương và khả năng tiếp cận bảo trợ xã hội); và (iii) Ảnh hưởng đến các nhóm dễ bị tổn thương hơn bởi thị trường lao động bất lợi (ILO, 2020).

Những tác động trên đối với thị trường lao động tại Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ. Theo Tổng cục Thống kê (2021), kể từ đầu đại dịch Covid-19 vào quý I/2020, Việt Nam đã trải qua 4 đợt bùng phát, đặc biệt đợt dịch lần thứ 4 kéo dài và phức tạp, ảnh hưởng nặng nề nhất đến thị trường lao động. Hậu quả là nhiều doanh nghiệp không còn khả năng chống đỡ với tác động của dịch Covid-19, đóng cửa sản xuất kinh doanh, kéo theo hàng chục nghìn người lao động mất việc làm. Số lao động có việc làm trong quý III/2021 giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm qua.

Vì vậy, nghiên cứu làm rõ tác động của đại dịch Covid-19 đến thị trường lao động Việt Nam đối với các nhóm lao động khác nhau là cần thiết, làm rõ căn cứ để xuất các chính sách giúp cho nhóm lao động dễ bị tổn thương có khả năng thích ứng trước các cú sốc đối với thị trường lao động.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Bất bình đẳng là hiện tượng phân bố không công bằng và/hoặc bất công các nguồn lực và cơ hội giữa các thành viên của một xã hội nhất định (Koh, 2020). Bất bình đẳng được hiểu là sự chênh lệch và khoảng cách trong tiếp cận và lợi ích về các mặt đời sống giữa các cá nhân, các gia đình, giữa các nhóm dân cư trong một quốc gia và giữa các quốc gia. Các nghiên cứu cho thấy, bất bình đẳng có thể làm giảm tăng trưởng kinh tế và gia tăng đói nghèo, cản trở việc hưởng thụ hạnh phúc và quyền con người (Oxfam).

Bất bình đẳng có bản chất kinh tế xã hội, không chỉ liên quan đến khả năng tiếp cận các dịch vụ thiết yếu như y tế, giáo dục hoặc nhà ở, mà còn liên quan đến thu nhập và khả năng tiếp cận các phương tiện sống, đặc biệt liên quan đến việc làm (ILO, 2021). Trong những thập kỷ gần đây, bất bình đẳng ngày càng tăng ở nhiều quốc gia đã nổi lên như một mối quan tâm lớn. Thảm họa về kinh tế và xã hội do đại dịch Covid-19 gây ra kể từ đầu năm 2020 càng làm gia tăng mối quan ngại này và trong nhiều trường hợp, một số bất bình đẳng đã tồn tại từ trước tiếp tục được nghiên cứu một cách sâu sắc hơn, trong bối cảnh đại dịch có xu hướng làm trầm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng trên thị trường lao động (ILO, 2021).

Thị trường lao động liên quan đến sự tương tác giữa các cá nhân tìm kiếm việc làm để có thu nhập và người sử dụng lao động muốn tìm người lao động có kỹ năng phù hợp nhất cho quá trình sản xuất (Dixon & O'Mahony, 2020), hoặc đơn giản hơn, là nơi mua và bán các dịch vụ lao động (Fields, 2011). Kết quả thị trường lao động được hiểu là kết quả hoạt động của thị trường lao động, cụ thể là việc làm, tiền lương, phúc lợi và tính phi chính thức (Aleman-Castilla, 2020), thất nghiệp và thiếu việc làm, chuyển đổi thời gian làm việc cũng như đề cập tới sự phân phối công bằng (Dixon & O'Mahony, 2020).

Các cú sốc tiêu cực không mong muốn trên thị trường lao động do cuộc khủng hoảng Covid-19 gây ra, chẳng hạn như thất nghiệp, giảm giờ làm và lương thấp hơn v.v..., được cho là có ảnh hưởng lớn đến tăng trưởng và quan trọng hơn, nó tác động một cách không cân xứng tới lực lượng lao động (Kapoor, 2020; Carlsson-Szlezak và nnk, 2020; ILO, 2020).

Các nghiên cứu cụ thể theo từng quốc gia, châu lục giúp minh họa những tổn thất và nguyên nhân trên thị trường lao động của nhóm lao động dễ bị tổn thương do tác động của Covid-19.

Nghiên cứu tác động của đại dịch Covid-19 đến thị trường lao động Châu Âu cho thấy, đại dịch ảnh hưởng không tương xứng đến thanh niên và những người có trình độ học vấn thấp. Việc làm của lao động thanh niên giảm, trong khi đó việc làm của lao động lớn tuổi lại tăng lên. Việc làm cũng giảm đáng kể đối với lao động có trình độ học vấn thấp, trong khi tỷ lệ này lại tăng đối với lao động trình độ cao (Ando và nnk., 2022). Tại thị trường lao động Hoa Kỳ cũng có xu hướng việc làm tương tự đối với các nhóm lao động này (Ando và nnk., 2022; Gene Falk và nnk., 2021). Trong thời gian dịch Covid-19, những nhân viên có trình độ học vấn cao có thể làm việc từ xa, vì vậy họ có xác suất bị cho nghỉ việc thấp hơn đáng kể. Điều này cũng có thể hiểu rằng, làm việc từ xa có vai trò khá quan trọng đối với cơ hội tiếp tục được làm việc. Nghiên cứu của Shinya Kotera (2022) cho thấy, tại thị trường lao động Nhật Bản, mất việc làm không chỉ tập trung ở nhóm lao động có độ tuổi trẻ hơn, mà còn ở nhóm lao động già trên 65 tuổi.

Ở hầu hết các thị trường lao động như ở Châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản, lao động thanh niên không chỉ có mức giảm sút việc làm cao nhất, mà còn có cả mức tăng tỷ lệ thất nghiệp trung bình lớn nhất (Ando và nnk., 2022; Gene Falk và nnk., 2021; Shinya Kotera và nnk., 2022). Tuy nhiên, tỷ lệ thất nghiệp của lao động có kỹ năng thấp lại có mức gia tăng khác nhau, phụ thuộc vào việc họ tiếp tục tìm kiếm việc làm, đăng ký thất nghiệp hay nhiều người trong số họ ngừng tìm kiếm việc làm và rời bỏ thị trường lao động. Ngược lại so với ở Châu Âu, tỷ lệ thất nghiệp của lao động có trình độ tay nghề thấp ở Hoa Kỳ tăng cao hơn so với những người lao động có trình độ học vấn cao hơn (Ando và nnk., 2022; Gene Falk và nnk., 2021).

Mặc dù, nhìn chung tại thị trường lao động Châu Âu cũng như trên thế giới, có xu hướng khá tương đồng là giảm việc làm và tăng tỷ lệ thất nghiệp do tác động của Covid-19. Tuy nhiên, từ góc độ giới, tồn tại mức độ khác biệt khá cao giữa các quốc gia. Ở Đức, Bồ Đào Nha và Vương quốc Anh, nam giới bị sụt giảm việc làm lớn hơn và có tỷ lệ thất nghiệp tăng cao hơn nữ giới. Ngược lại, ở Phần Lan, Hungary, Iceland và Romania, nữ giới chịu tác động tiêu cực hơn (Ando và nnk., 2022). Tại Hoa Kỳ, nhìn chung nữ giới cũng bị ảnh hưởng tiêu cực hơn bởi đại dịch, mặc dù sự khác biệt theo giới không rõ rệt như giữa các nhóm tuổi và phân theo kỹ năng (Ando và nnk.,

2022; Gene Falk và nnk., 2021). Trong khi đó, tại Nhật Bản, tỷ lệ thất nghiệp tăng gần gấp đôi ở nam so với nữ. Bên cạnh đó, nhiều lao động nữ, đặc biệt là lao động thanh niên và lao động trên 65 tuổi, rời bỏ lực lượng lao động nhiều hơn là đăng ký thất nghiệp (Shinya Kotera và nnk., 2022).

Kết quả nghiên cứu của Shinya Kotera và nnk. (2022) cũng cho thấy, những người tham gia vào các hoạt động phát triển bản thân (như tự học tập và nâng cao kỹ năng v.v...) có cơ hội tìm được việc làm cao hơn trong thời kỳ đại dịch so với những người không tham gia. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của đào tạo nghề và nâng cao kỹ năng để có thể tiếp tục tham gia hoặc quay lại thị trường lao động, đặc biệt là trong các giai đoạn khủng hoảng.

Các nghiên cứu cho thấy rằng, tác động của đại dịch Covid-19 rất không đồng đều giữa các quốc gia, giữa các nhóm dân cư, nhưng có một điểm chung là người lao động có tay nghề thấp, trẻ và nữ giới bị ảnh hưởng nặng nề hơn. Tỷ lệ thất nghiệp trong các nhóm dân số này đã tăng một cách thiếu cân đối, làm trầm trọng thêm các xu hướng bất bình đẳng tiềm ẩn trên thị trường lao động (Ando và nnk., 2022).

Theo Bluedorn và nnk. (2021), một số khác biệt giữa các quốc gia có thể là do các yếu tố cấu trúc, chẳng hạn như thành phần giới của việc làm trong ngành, sự sẵn có của các lựa chọn thay thế chăm sóc trẻ em với giá cả phải chăng và các quy định về việc làm có tác động khác nhau theo giới.

3. Phương pháp nghiên cứu

Đo lường bất bình đẳng chủ yếu liên quan đến việc so sánh các phân bố thống kê của một chỉ số kinh tế hoặc xã hội cụ thể. Các phép so sánh thường liên quan đến sự phân bố giữa các cá nhân hoặc hộ gia đình và liên quan đến các phương pháp định lượng. Động lực để xem xét đo lường bất bình đẳng bao gồm cả phân tích lý thuyết và thực tế, dựa trên mối quan tâm của các nhà kinh tế lý thuyết và ứng dụng, các nhà khoa học xã hội khác và cả các nhà phân tích chính sách (Cowell, 2015).

Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng bao gồm:

- Phương pháp tổng hợp, phân tích từ các thông tin có sẵn;
- Phương pháp thu thập, phân tích dữ liệu thứ cấp giai đoạn 2020-2021 (số liệu của Tổng cục Thống kê) liên quan đến việc làm, thất nghiệp theo nhóm tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn, ngành nghề. Các

thông tin này được sử dụng để so sánh, đánh giá sự khác biệt về mức độ tham gia thị trường lao động, có việc làm, thu nhập và thất nghiệp v.v... theo tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn. Trên cơ sở đó, làm rõ tác động bất bình đẳng của đại dịch Covid-19 đến thị

trường lao động Việt Nam: lao động, việc làm, thất nghiệp, thu nhập giữa các nhóm lao động khác nhau như lao động nam, lao động nữ, lao động thanh niên, lao động có trình độ học vấn thấp, theo nhóm ngành.

4. Kết quả nghiên cứu

Bảng 1. Lực lượng lao động Việt Nam theo giới tính và lao động thanh niên quý I/2020 - quý IV/2021

	Quy mô lực lượng lao động (triệu người)								Tỷ trọng trong tổng số LĐTB/ quý (%)	Chênh lệch số LĐ quý III.2021 so quý I.2020 (triệu người)	Tỷ trọng trong tổng số LĐ giảm (%)
	2020				2021						
	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
LLLĐ	55.30	53.10	54.60	55.10	51.00	51.10	49.10	50.70	100,00	-6.2	100,00
Nam	29.20	28.20	28.70	28.90	27.00	27.30	26.40	27.20	53,07	-2.8	45,16
Nữ	26.10	24.90	25.90	26.20	24.00	23.80	22.70	23.50	46,93	-3.4	54,84
LD 15-24	7.03	5.88	5.65	5.83	5.65	5.21	4.81	5.07	10,75	-2.22	35,81

Nguồn: Tổng cục Thống kê (2020, 2021). Báo cáo điều tra lao động, việc làm quý IV/2020, quý I/2021;

Tổng cục Thống kê (2021, 2022); Báo cáo tác động của dịch Covid-19 đến tình hình lao động, việc làm quý I, II, III/2021; Quý I/2022

Nhiều lao động buộc phải rời bỏ thị trường lao động dưới tác động của đại dịch Covid-19, đặc biệt là lao động nữ và lao động thanh niên

Đại dịch Covid-19 và các biện pháp ngăn chặn liên quan có tác động tiêu cực, tức thì đến thị trường lao động Việt Nam, đặc biệt diễn biến của đợt dịch lần thứ 4 kéo dài và phức tạp vào quý III/2021, kéo theo nhiều doanh nghiệp, dịch vụ không thiết yếu buộc phải đóng cửa. Hậu quả là số người tham gia lực lượng lao động quý III/2021 bị sụt giảm nghiêm trọng.

Bảng 1 cho thấy, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên trong quý III/2021 chỉ đạt 49,1 triệu người, giảm hơn 6 triệu lao động so với quý I/2020, mức thấp nhất trong hai năm 2020 và 2021. Số lượng lao động rút khỏi lực lượng lao động tăng đối với tất cả các nhóm lao động, nhưng mức độ này lớn hơn ở lao động nữ và lao động thanh niên. So với quý I/2020, số lượng lao động tại quý III/2021 giảm tới 6,2 triệu người, trong đó lao động nam, lao động nữ và lao động thanh niên (15-24 tuổi) giảm lần lượt là 2,8; 3,4 và 2,22 triệu người. Đáng lưu ý là trung bình trong hai năm, tỷ lệ lao động nam trong tổng lực lượng lao động là 53,07%, cao hơn so với lao động nữ (46,93%), nhưng

lao động nam lại chiếm tỷ trọng thấp hơn nữ trong tổng số lao động rời bỏ thị trường lao động, tương ứng là 45,16% và 54,84%. Đặc biệt, lao động thanh niên chỉ chiếm 10,75% tổng lực lượng lao động của cả nước (trung bình của 2 năm), nhưng lại chiếm tới 35,81% tổng số lực lượng lao động giảm. Điều này cho thấy, thanh niên rất khó có thể tìm được việc làm trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và chấp nhận tạm thời rời khỏi lực lượng lao động.

Các nghiên cứu đã chỉ ra, việc đi học không thường xuyên của trẻ em là yếu tố “kéo” khiến không ít lao động nữ bắt buộc hoặc quyết định không tham gia thị trường lao động (OECD, 2021). Rõ ràng, lao động nữ Việt Nam cũng như ở các quốc gia khác rời bỏ lực lượng lao động, ngoài việc lo sợ dịch Covid-19, không đủ điều kiện để hưởng trợ cấp thất nghiệp, chủ yếu để chăm sóc gia đình, con cái trong thời gian xảy ra đại dịch bởi gánh nặng từ việc đóng cửa trường học. Dịch Covid-19 đã làm tăng gánh nặng của việc chăm sóc không được trả công, và dường như phần lớn điều này lại tiếp tục đè lên vai người phụ nữ. Thực tế, phụ nữ vốn đã đảm nhiệm hầu hết các công việc chăm sóc không được trả công trước dịch Covid-19, dao động

từ khoảng 60% ở Canada đến 90% ở Ấn Độ (ILO và OECD, 2019), và 62% ở Việt Nam (UN Women, 2016). Khi các trường học và cơ sở giữ trẻ đóng cửa,

thời gian dành cho việc chăm sóc, giám sát và hướng dẫn việc học của trẻ tăng lên v.v..., nhưng phần lớn gánh nặng bổ sung này đều do phụ nữ đảm nhiệm.

Bảng 2. Lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm theo giới tính và nhóm tuổi 15-24, quý I/2020 - quý I/2021

	Quy mô lực lượng lao động (triệu người)								Tỷ trọng trong tổng số LĐ có việc làm TB/quý (%)	Chênh lệch số LĐ có việc làm giữa quý III/2021 và quý I/2020 (triệu người)	Tỷ trọng trong tổng việc làm giảm (%)
	2020				2021						
	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV			
Chung	54.2	51.8	53.3	54.0	49.9	49.8	47.2	49.1	100,00	-4.4	100,00
Nam	28.7	27.5	28.1	28.5	26.4	26.4	25.1	26.2	52,99	-2.3	52,27
Nữ	25.5	24.3	25.2	25.5	23.5	23.4	22.1	22.9	47,01	-2.1	47,73
LD 15-24	6.5	5.5	5.2	5.4	5.2	4.8	4.4	4.6	10,16	-1.7	38,63

Nguồn: Tổng cục Thống kê (2021). Báo cáo tình hình lao động, việc làm quý II, III và IV năm 2021;

Tổng cục Thống kê (2020, 2021); Báo cáo điều tra lao động, việc làm quý IV năm 2020, quý I năm 2021

Số người có việc làm giảm mạnh, song có sự khác biệt theo giới tính, độ tuổi, lao động nữ và lao động thanh niên bị mất việc làm cao hơn

Cú sốc đại dịch Covid-19 tác động đến việc làm không đồng đều giữa các nhóm lao động. Trên toàn thế giới, thanh niên và những người có kỹ năng thấp bị ảnh hưởng nặng nề hơn, trung bình, một phần phản ánh sự khác biệt về thành phần lực lượng lao động giữa các ngành. Ở các nền kinh tế đang phát triển, mức độ bất ổn về việc làm của phụ nữ tăng trung bình nhiều hơn nam giới (IMF, 2021).

Bảng 2 cho thấy, việc làm của thanh niên (15-24 tuổi) trung bình chiếm hơn 10% tổng số việc làm của cả nước, nhưng chiếm tới hơn 38% tổng số việc làm bị mất đi trong giai đoạn cao điểm của dịch Covid-19 vào quý III/2021 so với quý I/2020. Việc làm bị mất của lao động nữ chiếm 47,73% tổng số việc làm bị mất, cao hơn mức trung bình việc làm của lao động nữ trong nền kinh tế (47,1%). Lao động trẻ nhiều khả năng bị mất việc hơn, chủ yếu bởi vì họ chiếm ưu thế trong các lĩnh vực bị ảnh hưởng nặng nề như lưu trú và dịch vụ ăn uống, cũng như thương mại bán buôn và bán lẻ, hơn nữa trình độ chuyên môn của lao động thanh niên thấp, tỷ lệ lao động qua đào tạo mặc dù được cải thiện nhưng cũng chỉ đạt 4,3% ở nhóm lao động 15-19 tuổi và 25,4% ở nhóm lao động 20-24 tuổi vào năm 2021 (Tổng cục Thống kê, 2021a).

Bảng 3. Tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực theo ngành kinh tế quý I, quý II và quý III năm 2021

Đơn vị: %

	Quý I/2021	Quý II/2021	Quý III/2021
Nông nghiệp	7,5	8,9	26,4
Công nghiệp	16,5	24,6	53,9
Dịch vụ	20,4	30,6	62,7

Nguồn: Tổng cục Thống kê (2021). Báo cáo Tác động của dịch Covid-19 đến tình hình lao động, việc làm tại Việt Nam quý II, III năm 2021

Có sự bất bình đẳng đáng kể về tác động của dịch Covid-19 giữa các ngành, trong đó dịch vụ là ngành bị ảnh hưởng nặng nhất

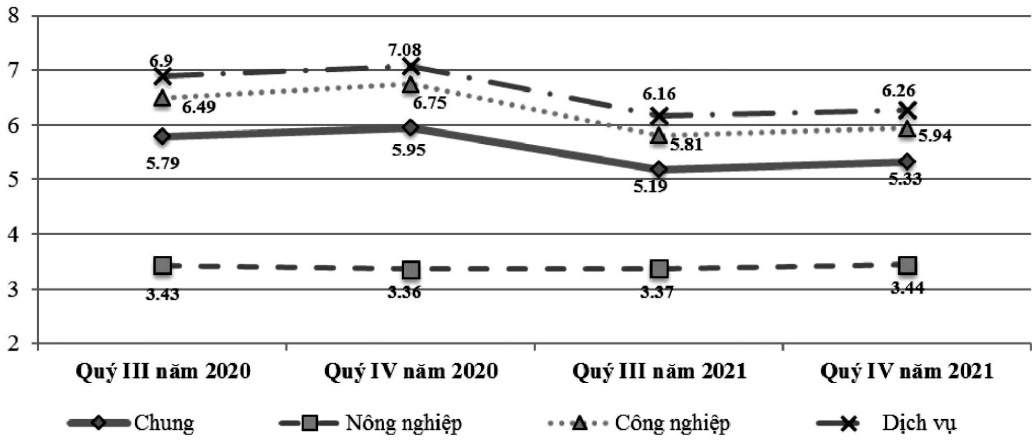
Bảng 3 cho thấy, quý III/2021, lao động ở tất cả các ngành đều bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19, trong đó lao động ngành nông nghiệp ít chịu tác động xấu của đại dịch nhất nhưng tỷ lệ lao động bị tác động vẫn lên tới 26,4% tổng số lao động của lĩnh vực này, tăng gấp hơn 3,5 lần so với quý I/2021. Tiếp đến là ngành công nghiệp với tỷ lệ bị ảnh hưởng là 53,9%, chịu ảnh hưởng nặng nề nhất là lao động ngành nông nghiệp với 62,7%, tăng gấp hơn ba lần so với quý I/2021. Trong lĩnh vực dịch vụ thì loại hình cung cấp dịch vụ trực tiếp, ngoại

trừ dịch vụ chăm sóc y tế, đã có sự sụt giảm lớn về lao động, việc làm, đặc biệt là phụ nữ bị ảnh hưởng nặng nề nhất, phản ánh tỷ lệ việc làm của họ lớn hơn trong các ngành này với 60,8% lao động nữ làm việc

trong lĩnh vực dịch vụ cá nhân, bảo vệ và bán hàng (Tổng cục Thống kê, 2021b).

Tác động việc làm kéo theo thu nhập của lao động ngành dịch vụ bị ảnh hưởng nhiều nhất

Hình 1. Thu nhập bình quân tháng của người lao động theo khu vực kinh tế, các quý năm 2020 và năm 2021 (triệu đồng)



Nguồn: Tổng cục Thống kê (2021). Thông cáo báo chí tình hình lao động, việc làm quý IV năm 2021 và chỉ số phát triển con người Việt Nam 2016-2020

Số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy, tại quý III/2021, các ngành kinh tế đều ghi nhận mức sụt giảm thu nhập bình quân của người lao động thấp nhất, giảm sâu nhất là ngành dịch vụ, tiếp đến là thu nhập của người lao động ngành công nghiệp và nông nghiệp (hình 1). Đồng thời, trong lĩnh vực dịch vụ thì ngành vận tải, kho bãi và ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống có thu nhập bình quân giảm mạnh nhất so với quý II/2021, giảm lần lượt là 20,3% và 21,2%, tương

ứng giảm 1,6 triệu đồng và 1,2 triệu đồng (Tổng cục Thống kê, 2021c). Như vậy, thu nhập bình quân của người lao động trong một số ngành kinh tế vốn đã chịu tác động từ các đợt dịch Covid-19 lần trước, quý III/2021 tiếp tục gặp nhiều khó khăn hơn với mức thu nhập bình quân giảm sâu.

Tác động việc làm dẫn đến tổn thất thu nhập lớn cho người lao động, song không cân xứng, khoảng cách giới về thu nhập có xu hướng gia tăng

Bảng 4. Thu nhập bình quân/tháng theo giới tính, quý IV/2020 - quý IV/2021

	Quý IV/2020	Quý I/2021	Quý II/2021	Quý III/2021	Quý IV/2021
Chung (triệu đồng)	5,95	6,3	6,1	5,19	5,33
Nam (Em) (triệu đồng)	6,70	7,3	7,1	6,00	6,20
Nữ (Ew) (triệu đồng)	5,15	5,4	4,9	4,30	4,40
Chênh lệch tiền lương theo giới tính (Ew-Em) (triệu đồng)	-1,55	-1,9	-2,2	-1,70	-1,80
Chỉ số khoảng cách giới Ew/Em	0,77	0,74	0,69	0,72	0,71

Nguồn: Tổng cục Thống kê (2021). Báo cáo tác động của dịch Covid-19 đến tình hình lao động, việc làm quý I, II, III và IV năm 2021

Bảng trên cho thấy, thu nhập bình quân tháng của lao động nữ luôn thấp hơn của lao động nam, bất kể trước và trong đại dịch Covid-19. Tình trạng

giảm thu nhập của nữ giới cũng diễn ra nghiêm trọng hơn so với của nam giới, ngay cả khi nền kinh tế bắt đầu hồi phục. Chênh lệch tiền lương theo

giới chưa có dấu hiệu giảm, trong quý IV/2021, thu nhập bình quân tháng của lao động nam cao hơn của lao động nữ gấp hơn 1,4 lần (tương ứng 6,2 triệu và 4,4 triệu đồng) hay so với quý IV/2020, thu nhập bình quân của lao động nữ quý IV/2021 giảm gần gấp 2 lần so với lao động nam, tương ứng là 14,6% và 7,5%.

Chỉ số khoảng cách giới về thu nhập có xu hướng giảm từ 0,77 quý IV/2020 xuống còn 0,71 quý IV/2021, cho thấy nữ giới vẫn tiếp tục có thu nhập thấp hơn so với nam giới, chịu tác động nặng nề hơn bởi dịch Covid-19, và nguy cơ bất bình đẳng giới về thu nhập có xu hướng gia tăng.

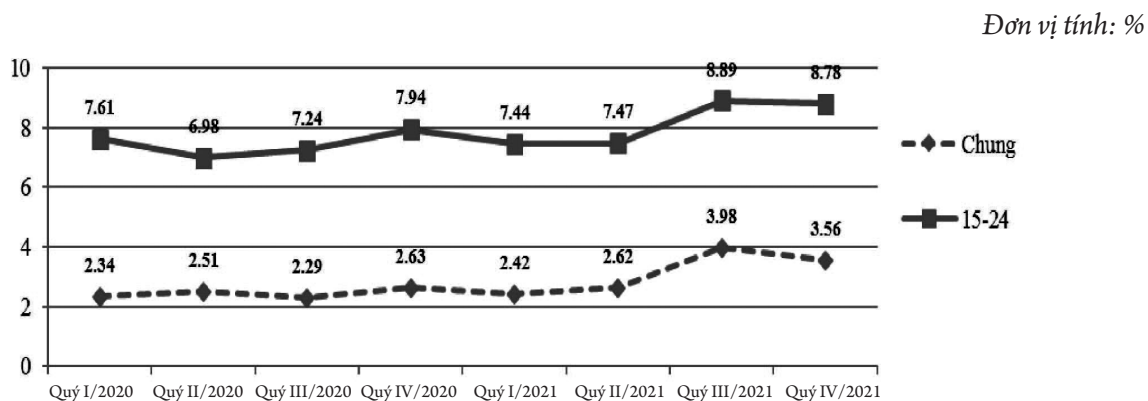
Giới tính không phải là nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch về thu nhập giữa lao động nam và nữ trong bối cảnh đại dịch Covid-19, mà là kết quả của những khác biệt giữa lao động nữ và lao động nam ngoài về trình độ chuyên môn, vị thế việc làm, số giờ làm việc, họ chiếm đại diện quá nhiều trong các ngành bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch Covid-19 như bán buôn và bán lẻ, dịch vụ lưu trú và ăn uống, và các dịch vụ liên quan đến sinh hoạt.

Lao động thanh niên và những người có kỹ năng thấp, lao động nữ nằm trong số những đối tượng bị ảnh hưởng nặng nề nhất, với tỷ lệ thất nghiệp gia tăng lớn hơn

Các tác động việc làm do đại dịch gây ra rất không đồng đều giữa các nhóm lao động. Đặc biệt, thanh niên và những người có kỹ năng thấp đã bị ảnh hưởng nặng nề hơn, tỷ lệ thất nghiệp gia tăng lớn hơn và giảm tỷ lệ tham gia lực lượng lao động. Kết quả của các nghiên cứu cho thấy, lao động nữ ở các nền kinh tế đang phát triển có tỷ lệ thất nghiệp tăng cao hơn một chút và tỷ lệ tham gia lao động giảm nhiều hơn so với nam giới (IMF, 2021).

Hình 2 cho thấy, ở Việt Nam, tỷ lệ thất nghiệp thanh niên tăng cao, lên tới gần 9% vào quý III/2021, và giảm không đáng kể so với mức giảm tỷ lệ thất nghiệp chung khi nền kinh tế đã dần đi vào ổn định. Điều này nói lên rằng, cơ hội việc làm cho nhiều người trẻ tuổi vốn đã bấp bênh và không an toàn, khi gặp phải các cú sốc kinh tế như đại dịch Covid-19 thì họ có thể gặp khó khăn hơn trên thị trường lao động so với nhóm lao động trưởng thành.

Hình 2. Tỷ lệ thất nghiệp chung và tỷ lệ thất nghiệp thanh niên, quý I/2020 - quý IV/2021



Nguồn: Tổng cục Thống kê (2021). Báo cáo tình hình lao động, việc làm quý II, III và IV năm 2021

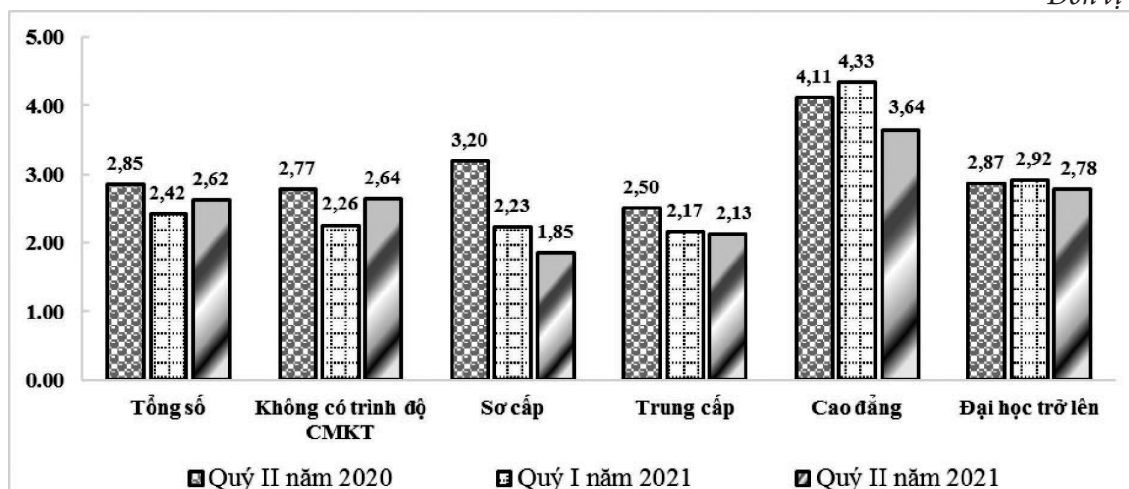
Tổng cục Thống kê (2021). Báo cáo điều tra lao động quý IV năm 2020 và quý I năm 2021

Hình 3 cho thấy, quý II/2021 chỉ có nhóm lao động không có trình độ chuyên môn kỹ thuật có tỷ lệ thất nghiệp cao hơn so với quý trước, tăng 0,38 điểm phần trăm; trong khi đó, các nhóm lao động có trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và đại học trở lên có tỷ lệ thất nghiệp giảm so với quý trước, tương ứng là 0,38; 0,04; 0,69 và 0,14 điểm phần trăm. Những con số này phản ánh thực trạng rằng, khi nền kinh

tế gặp cú sốc, lao động không có trình độ gặp nhiều khó khăn hơn về cơ hội việc làm so với lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật. Đại dịch cũng làm trầm trọng thêm tình trạng việc làm bấp bênh, không ổn định đối với lao động phổ thông, gây tổn hại tới lao động kỹ năng thấp, những lao động không có khả năng làm việc từ xa hay công việc của họ đang đối mặt với những thách thức về khả năng tự động hóa.

Hình 3. Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi phân theo trình độ chuyên môn

Đơn vị tính: %



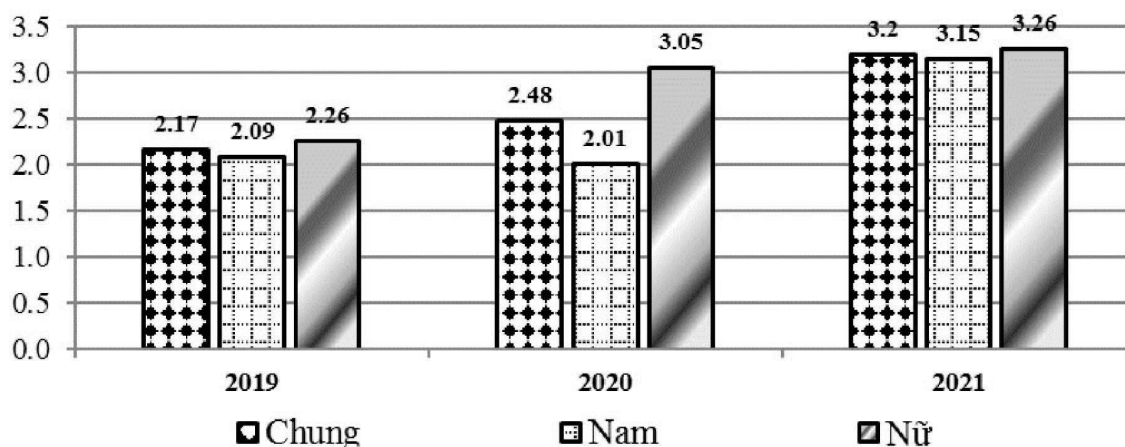
Nguồn: Tổng cục Thống kê (2021). Báo cáo tình hình lao động, việc làm quý II năm 2021

Phụ nữ vẫn thiếu cơ hội tiếp cận với giáo dục và cơ hội việc làm, liên tục đối mặt với sự phân chia lao động theo giới và gánh vác hầu hết các công việc chăm sóc gia đình không được trả công. Mặc dù nhiều phụ nữ

rời bỏ lực lượng lao động, tuy nhiên tỷ lệ thất nghiệp của nữ giới vẫn cao hơn nam giới ở cả trước và trong 2 năm diễn ra dịch Covid-19.

Hình 4. Tỷ lệ thất nghiệp của lao động theo giới tính, 2019-2021

Đơn vị tính: %



Nguồn: Tổng cục Thống kê (2021a). Niên giám thống kê (2021); Tổng cục Thống kê (2021b). Báo cáo điều tra lao động, việc làm năm 2020, NXB Thống kê

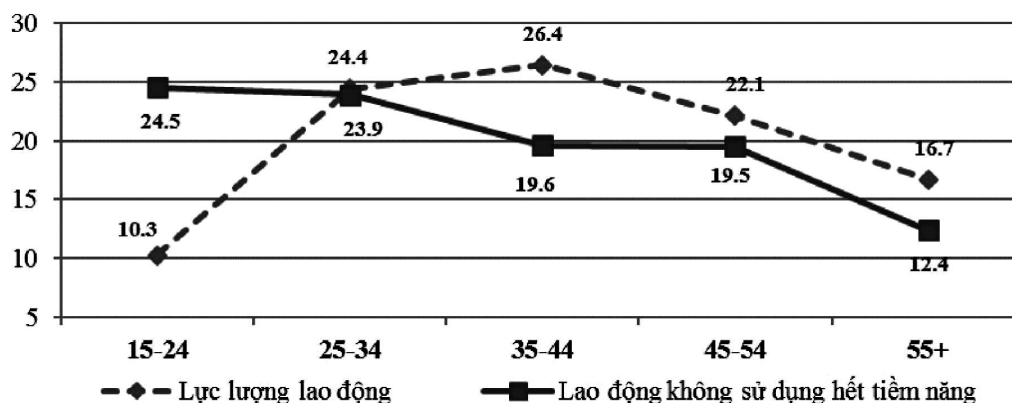
Lao động thanh niên chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng số lực lượng lao động không sử dụng hết tiềm năng của cả nước

Hình trên cho thấy, đến quý I/2022 vẫn còn một bộ phận không nhỏ lực lượng lao động tiềm năng chưa được khai thác, đặc biệt là nhóm lao động trẻ; việc tận dụng nhóm lao động này trở nên hạn chế hơn trong bối cảnh dịch Covid-19. Tính đến quý 1/2022, lao

động thanh niên chiếm tỷ trọng nhỏ nhất trong tổng số lao động của cả nước (10,3%), nhưng chiếm tới 24,5% tổng số lao động không sử dụng hết tiềm năng, cao gấp hơn 4 lần mức chung của cả nước (Tổng cục Thống kê, 2022), tiếp đến là nhóm lao động 25-34 chiếm 23,9% tổng số lao động không sử dụng hết tiềm năng. Vì vậy, việc nghiên cứu các chính sách để sử dụng hiệu quả nhóm lao động này càng trở nên cần thiết.

Hình 5. Cơ cấu tuổi của lực lượng lao động và Cơ cấu lao động không sử dụng hết tiềm năng, quý I/2022

Đơn vị tính: %



Nguồn: Tổng cục Thống kê (2022). Báo cáo tác động của dịch Covid-19 đến tình hình lao động, việc làm quý I/2022

Sự suy giảm nhiều hơn về tỷ lệ tham gia lực lượng lao động, việc làm và giờ làm việc, khiến phụ nữ dễ bị tổn thương hơn nam giới trước những thiệt hại nặng nề về thu nhập. Điều này có thể làm trầm trọng thêm bất bình đẳng bởi tình trạng vốn đã bấp bênh do phụ nữ đã có thu nhập trung bình thấp hơn nam giới, tỷ lệ nghèo cao hơn và khó khăn hơn trong việc được hỗ trợ thu nhập.

Một số tác động này phản ánh tính chất không đối xứng, theo ngành và nghề nghiệp của cú sốc Covid-19, trong đó các lĩnh vực đòi hỏi kỹ năng ít hơn có xu hướng bị ảnh hưởng nặng nề hơn. Theo đó, lao động trẻ và kỹ năng thấp, lao động nữ chịu tác động lớn nhất. Tác động không cân xứng của đại dịch Covid-19 đối với các nhóm dễ bị tổn thương ở Việt Nam phù hợp với những phát hiện của IMF (2021), ILO (2020) cũng như một số nghiên cứu khác.

5. Kết luận và hàm ý chính sách

5.1. Kết luận

Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nặng nề đến thị trường lao động Việt Nam, vào quý IV/2021, việc làm và thu nhập trung bình vẫn còn thấp hơn đáng kể so với mức trước đại dịch, song mức độ tác động của đại dịch cũng khác nhau đối với các nhóm lao động khác nhau, trong đó lao động nữ, lao động thanh niên và trình độ học vấn thấp bị giảm thu nhập nhiều hơn và có nguy cơ mất việc làm cao hơn.

Một đặc điểm nổi bật của cú sốc đại dịch đối với thị trường lao động Việt Nam là tác động đến các ngành kinh tế cũng rất khác nhau, theo đó, ngành dịch vụ tiếp xúc nhiều như dịch vụ lưu trú, ăn uống, và sản xuất bị ảnh hưởng nặng nề nhất cả về việc làm

và thu nhập. Tác động của đại dịch cũng khác nhau đối với các nhóm lao động khác nhau. Trong khi lao động nữ, lao động trẻ, lao động trình độ chuyên môn thấp bị giảm thu nhập nhiều hơn và có nguy cơ mất việc làm cao hơn, điều này được lý giải bởi sự đại diện tương đối lớn hơn của họ trong các ngành bị ảnh hưởng nhiều nhất, đặc biệt là trong các ngành dịch vụ tiếp xúc trực tiếp.

Trong tương lai gần, hậu quả đối với những nhóm lao động dễ bị tổn thương hơn này có khả năng nghiêm trọng, vì họ phải đối mặt với tổn thất thu nhập và khó tìm kiếm cơ hội việc làm ổn định ngay cả sau khi đại dịch dịu đi, khi mà một số ngành và loại công việc bị thu hẹp, những ngành khác phát triển nhưng đòi hỏi phải có khả năng làm việc từ xa hay được tự động hóa.

5.2. Hàm ý chính sách

Cải thiện các dịch vụ chăm sóc và hỗ trợ trẻ em khi phụ nữ có con dưới 15 tuổi buộc phải rời khỏi lực lượng lao động một cách không tương xứng trong thời gian trường học đóng cửa bởi các tình trạng khẩn cấp;

Thực thi các chính sách thị trường lao động chủ động như chương trình đào tạo nhằm hỗ trợ duy trì và nâng cấp kỹ năng, phát huy vai trò của dịch vụ việc làm công trong kết nối cung cầu lao động sẽ hỗ trợ mạnh mẽ trong việc bảo vệ những lao động dễ bị tổn thương, đồng thời tạo điều kiện chuyển đổi việc làm trong bối cảnh chuyển đổi số, có khả năng làm việc từ xa. Việc đảm bảo lực lượng lao động được đào tạo lại và nâng cao kỹ năng hiệu quả sẽ là điều cần thiết để giải quyết các vấn đề về kỹ năng không phù hợp đang gia tăng và để nâng cao kỹ năng kỹ thuật số. Điều này

Các chính sách sẽ rất cần thiết có mục tiêu hướng tới bảo vệ và hỗ trợ những lao động dễ bị tổn thương, những người có thể gặp khó khăn trong việc chuyển đổi sang công việc mới hoặc tham gia thị trường lao động, bằng cách cung cấp các chương trình giáo dục

Cuối cùng, việc đảm bảo mạng lưới an sinh xã hội bao phủ đầy đủ những lao động dễ bị tổn thương - lao động trẻ, lao động kỹ năng thấp và lao động nữ v.v... - nhóm bị tác động nặng nề nhất do Covid-19 là rất quan trọng để đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau.

Aleman-Castilla, B. (2020). Trade and labour market outcomes: Theory and evidence at the firm and worker levels, *ILO Working Paper 12* (Geneva, ILO)

Ando, S., Balakrishnan, R., Gruss, B., Hallaert, J. J., Jirasavetakul, L. B. F., Kirabaeva, K., ... & Solovyeva, A. (2022). European Labor Markets and the COVID-19 Pandemic: Fallout and the Path Ahead. *Departmental Papers*, 2022(004).

Carlsson-Szlezak, P., Reeves, M., & Swartz, P. (2020). What coronavirus could mean for the global economy. *Harvard Business Review*, 3(10), 1-10.

Cowell, F.A. (2015). Inequality measurement. *International Encyclopedia of the Social & Behavioral Sciences*, 2.

Dixon, T. & O'Mahony, J. (2020). *The Market Economy*. Pearson Australia Publisher

Fields, G.S. (2011). Labor market analysis for developing countries. *Labour Economics*, 18, S16–S22.

Gene Falk, Paul D. Romero, Isaac A. Nicchitta, Emma C. Nyhof (2021). *Unemployment Rates During the Covid-19 Pandemic*: Congressional Research Service R46554.

ILO. (2020). *Covid-19 and the world of work: Impact and policy responses*

ILO. (2021). *International Labour Conference: Inequalities and the world of work*

ILO and OECD. (2019). *Gender equality in the G20 - Additional analysis from the time dimension*

IMF. (2021). Recessions and recoveries in labor markets: Patterns, polies, and responses to the Covid-19 shock. *Change*, 2021, vol. 2018, p. 19.

John Bluedorn, Francesca Caselli, Niels-Jakob Hansen, Ippei Shibata, and Marina M. Tavares. (2021). Gender and Employment in the COVID-19 Recession: Evidence on “She-cessions”. *IMF Working Papers*, 2021(095).

Kapoor,R. (2020).The unequal effects of the Covid-19 crisis on the labour market. *The Indiaforum*, August, 7, 2020.

Koh, S.Y. (2020). *Inequality in“International Encyclopedia of Human Geography”*, 269–277

OECD (2021). *Caregiving in Crisis: Gender inequality in paid and unpaid work during Covid-19*

OXFAM. *Tại sao cần quan tâm đến bất bình đẳng*. <https://vietnam.oxfam.org/t%E1%BA%A1i-sao-c%E1%BA%A7n-quan-t%E1%BA%A5t-b%E1%B3%ACnh-%C4%91%E1%BA%B3ng#:~:text=B%E1%BA%A5t%20b%E1%B3%ACnh%20%C4%91%E1%BA%B3ng%20l%E1%B3%A0%20g%E1%B3%AC,v%E1%B3%A0%20gi%E1%B3%AFa%20c%E1%B3%A1c%20qu%E1%BB%91c%20gia>, truy cập ngày 6.10.2022

Shinya Kotera & Jochen M. Schmittmann. (2022). The Japanese Labor Market During the COVID19 Pandemic. *IMF Working Paper No. 2022/089*

Tổng cục Thống kê. (2021). *Báo cáo tác động của Covid-19 đến tình hình lao động, việc làm trong quý 3/2021*

Tổng cục Thống kê. (2021a). *Niên giám thống kê 2021*, NXB Thống kê

Tổng cục Thống kê. (2021b). *Báo cáo điều tra lao động, việc làm năm 2020*, NXB Thống kê

Tổng cục Thống kê. (2021c). *Thông cáo báo chí tình hình lao động, việc làm quý III và 9 tháng năm 2021*

Tổng cục Thống kê. (2021d). *Báo cáo điều tra lao động quý IV năm 2020 và quý I năm 2021*

Tổng cục Thống kê. (2022). *Báo cáo tác động của dịch Covid-19 đến tình hình lao động, việc làm quý 1/2022*

UN Women. (2016). *Tài liệu thảo luận chính sách công việc chăm sóc không lương: Những vấn đề đặt ra và gợi ý chính sách cho Việt Nam*